

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH VIETTEL
VIETTEL CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION

Số/No.: 10 /CBTT-VCC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Hanoi, day 28 month 03 year 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange.*

- Tên tổ chức/*Organization name:* TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL/VIETTEL CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Securities Symbol:* CTR

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội/ *No.1 Giang Van Minh street, Kim Ma ward, Ba Dinh district, Hanoi.*

- Điện thoại/ *Telephone:* 086.208.1111

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Nguyễn Ngọc Ánh

Chức vụ/ *Submitted by:* Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Party authorized to disclose information*

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Content of Information disclosure:

Information disclosure on documents of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Viettel Construction Joint Stock Corporation.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/03/2023 tại đường dẫn: <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.



THÔNG BÁO
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể:

- 1. Thời gian: 13h30 Thứ Ba, ngày 18/04/2023.**
- 2. Hình thức tham dự:** Để tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội. Cổ đông có thể tham dự Đại hội thông qua một trong các hình thức sau:
 - a. Tham dự trực tuyến:**
Cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến tại <https://agm.viettelconstruction.com.vn/>.
 - b. Tham dự trực tiếp:**
Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp tại địa điểm: Hội trường tầng 15 tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - c. Bỏ phiếu điện tử:**
Cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu thông qua nền tảng bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://agm.viettelconstruction.com.vn/> hoặc gọi điện thoại trực tiếp đến số điện thoại 086.208.1111 để được hướng dẫn. Việc bỏ phiếu có thể thực hiện kể từ 08h00 ngày 10/04/2023 cho tới thời điểm đóng hệ thống bỏ phiếu điện tử được thông báo tại Đại hội.
- 3. Đối tượng tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 10/03/2023 do VSD cung cấp.
Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ thông tin cá nhân/tổ chức (họ tên, số CMND/CCCD/ĐKDN, email, số điện thoại) được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền hoặc theo mẫu gửi kèm Giấy mời họp (hoặc tải về từ địa chỉ <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>).
- 4. Nội dung:** các nội dung dự kiến thảo luận và thông qua tại cuộc họp gồm:
 - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát về kết quả hoạt động 2022, kế hoạch năm 2023.
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022.
 - Tờ trình thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Tờ trình chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
 - Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
 - Các nội dung khác (nếu có).
- 5. Tài liệu Đại hội:** Kèm với Thông báo này, xin gửi tới Quý cổ đông các tài liệu bao gồm:
 - Chương trình Đại hội.
 - Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

Tất cả tài liệu trong Đại hội sẽ sử dụng bản mềm. Toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty kể từ ngày 28/03/2023 tại địa chỉ: <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

6. Xác nhận và ủy quyền tham dự Đại hội:

Đề công tác chuẩn bị được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng:

- Đăng ký hình thức tham dự tại <https://agm.viettelconstruction.com.vn/>.
- Gửi giấy ủy quyền theo đường bưu điện để Tổng Công ty nhận được trước 17h00 ngày 17/04/2023 nhằm đảm bảo việc truy cập của Người được ủy quyền vào hệ thống bỏ phiếu điện tử.

7. Lưu ý:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản (ghi rõ thông tin cổ đông (tên, số ĐKSH, Email, SĐT), số lượng từng loại cổ phần, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp) và được gửi đến công ty chậm nhất vào ngày 13/04/2023.

- Địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, thông tin ủy quyền:

Tiểu ban Thư ký HĐQT - Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel - Số 6 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số điện thoại: 086.208.1111.

Email: ir.viettelconstruction@viettel.com.vn

- Cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền) khi đến dự họp cần mang theo Giấy mời họp, CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, và Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Rất mong được đón tiếp quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Trân trọng./.



Mã QR code hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử



Mã QR code tài liệu ĐHĐCĐ 2023



GIẤY MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.



Tên cổ đông:

Mã cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số đăng ký sở hữu:

Số lượng CP sở hữu:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể:

- 1. Thời gian: 13h30 Thứ Ba, ngày 18/04/2023.**
- 2. Hình thức tham dự:** Để tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội. Cổ đông có thể tham dự Đại hội thông qua một trong các hình thức sau:
 - a. Tham dự trực tuyến:**
Cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến tại <https://agm.viettelconstruction.com.vn/>.
 - b. Tham dự trực tiếp:**
Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp tại địa điểm: Hội trường tầng 15 tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - c. Bỏ phiếu điện tử:**
Cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu thông qua nền tảng bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://agm.viettelconstruction.com.vn/> hoặc gọi điện thoại trực tiếp đến số điện thoại 086.208.1111 để được hướng dẫn. Việc bỏ phiếu có thể thực hiện kể từ 08h00 ngày 10/04/2023 cho tới thời điểm đóng hệ thống bỏ phiếu điện tử được thông báo tại Đại hội.
- 3. Đối tượng tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 10/03/2023 do VSD cung cấp.
Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ thông tin cá nhân/tổ chức (họ tên, số CMND/CCCD/ĐKDN, email, số điện thoại) được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền hoặc theo mẫu gửi kèm Giấy mời họp (hoặc tải về từ địa chỉ <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>).
- 4. Nội dung:** các nội dung dự kiến thảo luận và thông qua tại cuộc họp gồm:
 - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát về kết quả hoạt động 2022, kế hoạch năm 2023.
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022.
 - Tờ trình thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Tờ trình chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- Các nội dung khác (nếu có).

5. Tài liệu Đại hội:

Kèm với Giấy mời này, xin gửi tới Quý cổ đông các tài liệu bao gồm:

- Chương trình Đại hội.
- Mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

Tất cả tài liệu trong Đại hội sẽ sử dụng bản mềm. Toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty kể từ ngày 28/03/2023 tại địa chỉ: <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

6. Xác nhận và ủy quyền tham dự Đại hội:

Để công tác chuẩn bị được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng:

- Đăng ký hình thức tham dự tại <https://agm.viettelconstruction.com.vn/>.
- Gửi giấy ủy quyền theo đường bưu điện để Tổng Công ty nhận được trước 17h00 ngày 17/04/2023 nhằm đảm bảo việc truy cập của Người được ủy quyền vào hệ thống bỏ phiếu điện tử.

7. Lưu ý:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản (ghi rõ thông tin cổ đông (tên, số ĐKSH, Email, SĐT), số lượng từng loại cổ phần, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp) và được gửi đến công ty chậm nhất vào ngày 13/04/2023.

- Địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, thông tin ủy quyền:

Tiểu ban Thư ký HĐQT - Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel - Số 6 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số điện thoại: 086.208.1111.

Email: ir.viettelconstruction@viettel.com.vn

- Cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền) khi đến dự họp cần mang theo Giấy mời họp, CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, và Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Rất mong được đón tiếp quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Trân trọng./.



Mã QR code hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử



Mã QR code tài liệu ĐHĐCĐ 2023



ĐỖ MẠNH HÙNG

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL

(Dự kiến)

Thời gian: Từ 13h30 đến 17h00 Thứ Ba, ngày 18/04/2023.

Địa điểm: Hội trường tầng 15 tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30 - 14h00	Đăng ký tham dự Đại hội
14h00 - 14h10	Khai mạc Đại hội
14h10 - 14h15	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
14h15 - 14h20	- Thông qua Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu
14h20 - 15h20	Trình bày: - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát - Tờ trình xin ý kiến Đại hội
15h20 - 15h50	Thảo luận
15h50 - 16h00	Đại hội biểu quyết, bầu cử
16h00 - 16h15	Nghỉ giải lao
16h15 - 16h25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
16h25 - 16h35	Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội
16h35 - 17h00	Bế mạc Đại hội

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:do: cấp ngày:/...../.....

(*) là người đại diện cổ đông tổ chức:.....

(*) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Do..... cấp ngày/...../.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu :cổ phần

(Bằng chữ :..... cổ phần)

Ủy quyền cho Ông (Bà) có tên dưới đây (Đánh dấu √ hoặc x vào ô bên trái tương ứng Người được ủy quyền):

Người được ủy quyền	Số lượng cổ phần được ủy quyền
Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT	
Ông Phạm Đình Trường – TV HĐQT/Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Quang Tuệ - Trưởng Ban Kiểm soát	
Ông/Bà CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Do cấp ngày/...../..... Số điện thoại:..... Email:	

Thay mặt tôi tham dự họp và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel với số cổ phần mà tôi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Nội dung bắt buộc đối với cổ đông là tổ chức. Cổ đông là cá nhân vui lòng bỏ qua nội dung này.

Số: 01/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (gọi tắt là “Công ty”) bằng hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến và quy định việc Biểu quyết, Bầu cử bằng phương thức Bỏ phiếu điện tử.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, người tham dự họp và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Công khai, công bằng, dân chủ.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, của Công ty.
3. Phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Ban tổ chức” là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ.
2. “Đại hội” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.
3. “Cổ đông” là người sở hữu cổ phần CTR, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tại ngày đăng ký cuối cùng (10/03/2023) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
4. “Người đại diện của cổ đông” là người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
5. “Đại hội trực tuyến” là hình thức tổ chức ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Cổ đông/Người đại

diện của cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của cuộc họp và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

6. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông/Người đại diện của cổ đông sử dụng máy tính, điện thoại hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện quyền biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel quy định và thông báo.

7. “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho Cổ đông/Người đại diện của cổ đông các công cụ để thực hiện các quyền liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền bầu cử, quyền biểu quyết khi tham dự ĐHĐCĐ.

8. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông.

1. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức Bỏ phiếu điện tử. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

2. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho Người đại diện tham dự Đại hội và thực hiện Bỏ phiếu điện tử: Sau khi nhận được bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ, Công ty sẽ cấp quyền để Người được ủy quyền thực hiện đăng nhập hệ thống để theo dõi Đại hội trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử tiến hành các nội dung công việc đã được ủy quyền. Cổ đông đã ủy quyền cho Người đại diện của cổ đông tham dự và thực hiện quyền cổ đông tại Đại hội vẫn có thể đăng nhập vào Hệ thống để theo dõi, thảo luận tại Đại hội trực tuyến. Tuy nhiên, cổ đông đó sẽ không thể thực hiện Bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty.

3. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập (mã xác thực, OTP, các yếu tố định danh khác...) để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Người đại diện của cổ đông mới có thể truy cập vào Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến để tham dự, thảo luận, phát biểu ý kiến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Kết quả biểu quyết và bầu cử của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả Bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

4. Khi phát hiện thấy thông tin đăng nhập và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện các biện pháp xử lý để đảm

bảo bảo mật. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất hoặc tiết lộ thông tin đăng nhập cho bên thứ ba.

5. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có quyền đăng nhập Hệ thống và Bỏ phiếu điện tử kể từ 08h00 ngày 10/04/2023 cho đến trước thời điểm công bố đóng Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại Đại hội.

6. Xuất trình CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu (đối với cổ đông tham dự trực tiếp), thực hiện thủ tục đăng ký dự Đại hội và hướng dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử từ Ban Tổ chức. Thông tin CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân khác sử dụng để đăng ký tham dự Đại hội phải trùng khớp với thông tin cổ đông đã đăng ký sở hữu cổ phiếu CTR.

7. Tuân thủ quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế này. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn và Ban tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa đề cử một số thành viên khác vào Đoàn Chủ tịch để trợ giúp trong việc điều hành ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử trước thời điểm khai mạc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành công việc của Đại hội theo Chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Duy trì phần thảo luận của các cổ đông.

- Trả lời những vấn đề đại hội yêu cầu với phương thức thích hợp.

- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại đại hội, điều hành thông qua nghị quyết của Đại hội.

- Đề xuất thay đổi chương trình họp; hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

- Thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ theo phân công và chỉ đạo của Chủ tọa.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

- Thẩm tra tư cách Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Quy chế tổ chức Đại hội.

- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.

- Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố việc đảm bảo điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Ban Tổ chức đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử của Đại hội được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận.

- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.

- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.

- Soạn thảo biên bản và nghị quyết của Đại hội.

- Tiếp nhận đăng ký phát biểu, bài phát biểu của cổ đông, nhận thư, tài liệu liên quan đến đại hội.

- Thu nhận, bảo quản và gửi tới hội đồng quản trị những tài liệu, ấn phẩm, Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

CHƯƠNG III.

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. Đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự trực tiếp: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình Giấy tờ tùy thân đã đăng ký tại Danh sách cổ đông, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (trong trường hợp người tham dự Đại hội là người được cổ đông ủy quyền) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự trực tuyến: Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo Hướng dẫn tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel được đăng tải trên trang điện tử <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:

- Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác (“Người đại diện của cổ đông”).

- Việc ủy quyền được coi là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

+ Việc ủy quyền phải được thiết lập bằng văn bản (theo mẫu của Công ty hoặc đảm bảo quy định của pháp luật) và đảm bảo Công ty nhận được bản gốc văn bản ủy quyền trước 17h00 ngày 17/04/2023;

+ Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền;

+ Cổ đông chưa thực hiện đăng nhập và xác thực để tham dự ĐHĐCĐ tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông có thể đồng thời gửi bản scan giấy ủy quyền qua email ir.viettelconstruction@viettel.com.vn.

- Trường hợp cổ đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó. Cổ đông phải gửi văn bản thông báo cho Công ty. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được bản gốc đề nghị bằng văn bản hợp lệ của cổ đông. Hủy bỏ việc ủy quyền không được chấp thuận nếu văn bản gửi đến Công ty (bằng phương thức gửi email, bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm) sau ngày 17/04/2023.

4. Các vị khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông căn cứ vào:

- Số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã đăng nhập thành công vào Hệ thống <https://agm.viettelconstruction.com.vn/> kể từ 08h00 ngày 10/04/2023 đến thời điểm khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (14h00 ngày 18/04/2023); và

- Số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ tại Hội trường tầng 15 Tòa nhà Viettel, số 1 Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội tại thời điểm khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (14h00 ngày 18/04/2023).

Để làm cơ sở xác định đủ điều kiện khai mạc ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

2. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo ĐHĐCĐ về số lượng Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần mà Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự sở hữu và/hoặc đại diện (tại Khoản 1 Điều này) cùng tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc.

ĐHĐCĐ được tiến hành khi tỷ lệ này đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 10/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 11. Trật tự Đại hội (đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự trực tiếp)

1. Cổ đông lựa chọn vị trí ngồi phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
2. Không hút thuốc lá trong phòng họp;
3. Điện thoại không để chế độ chuông;
4. Hạn chế: nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động Đại hội.

Điều 12. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội:

- Vào ngày tổ chức Đại hội, Tổng Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông đối với cổ đông tham dự bằng hình thức trực tiếp và phải thực hiện cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đến dự Đại hội sau thời gian khai mạc vẫn có quyền đăng ký và tham dự, biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông sẽ truy cập theo đường dẫn (link) được gửi trong Giấy mời họp, lựa chọn đăng nhập với tư cách là Cổ đông với tên đăng nhập là "Số ĐKSH, CMND/CCCD". Cổ đông được xác nhận đã tham gia ĐHĐCĐ sau khi xác thực và đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử bằng một trong các hình thức sau:

+ Xác thực thông tin CMND/CCCD/Hộ chiếu đăng ký sở hữu cổ phiếu CTR qua EKYC;

+ Xác thực qua OTP được gửi SMS/Email được đăng ký tại danh sách cổ đông ngày 10/03/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử sau thời gian khai mạc vẫn có quyền tham dự và biểu quyết. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cách thức tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.

- a. Hình thức tham dự và biểu quyết/bầu cử

Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến và thực hiện Bỏ phiếu điện tử theo quy định. Hướng dẫn chi tiết cho việc tham dự Đại hội đồng cổ đông được Công ty ban hành và đăng tải trên trang điện tử <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

b. Biểu quyết các vấn đề theo thẩm quyền ĐHĐCĐ

Biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

- Kể từ 08h00 ngày 10/04/2023, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thời gian kết thúc bỏ phiếu được thông báo trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc theo thông báo trực tiếp trong thời gian tổ chức Đại hội. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, Hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả Bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/Người đại diện của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông nhấn “Gửi phiếu biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về Hệ thống.

- Các nội dung được thông qua khi đảm bảo tỷ lệ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Cách thức bầu cử:

- Thời gian bầu cử theo quy định tại Mục b Điều này.

- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Theo đó, mỗi Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu nhân với tổng số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên; hoặc (2) chia đều số phiếu cho các ứng viên được chọn; hoặc (3) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể và đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không lớn hơn tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông.

d. Ghi nhận và thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử:

- Kết quả được ghi nhận và hợp lệ khi được biểu quyết và bầu cử trong khoảng thời gian kể từ 08h00 ngày 10/04/2023 cho tới thời điểm đóng Hệ thống bỏ phiếu điện tử được thông báo tại Đại hội.

- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết/bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu theo quy định.

- Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề, kết quả mỗi vấn đề được ghi nhận theo từng phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và được tính theo tỷ lệ phần trăm làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận theo tổng số phiếu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Trong trường hợp có từ (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn người có số phiếu cao hơn.

- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã tham dự và thực hiện biểu quyết.

+ Tổng số cổ phần chọn “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết.

+ Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 13. Thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

2. Đối với Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không tiến hành Gửi phiếu biểu quyết trên Hệ thống được coi như là cổ đông tham dự nhưng không tham gia biểu quyết. Số cổ phần của Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đó không được tính làm cơ sở để xác định tỷ lệ biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

3. Sau khi hết thời gian biểu quyết theo thông báo của Ban Tổ chức, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ đóng và ghi nhận kết quả Cổ đông/Người đại diện của cổ đông đã biểu quyết tại thời điểm gần nhất.

4. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo ghi nhận từ Hệ thống bỏ phiếu điện tử và lập thành Biên bản kiểm phiếu, trong đó phải ghi rõ các vấn đề đã được thông qua và danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã trúng cử. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu có trách nhiệm công bố Biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ.

Điều 14. Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản, được công bố thông tin công khai và lưu trữ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Biên bản họp được đọc trước toàn thể Đại hội và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel tổ chức ngày 18/04/2023 khi được từ 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự tại thời điểm khai mạc tán thành.

2. Các nội dung và quy định khác về biểu quyết, bầu cử tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ có hiệu lực khi Quy chế này có hiệu lực và ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Điều lệ.

3. Các nội dung khác liên quan không quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ và quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 02/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin được báo cáo Đại hội kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, định hướng năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá chung

- Trong năm có nhiều thách thức với Tổng Công ty: Môi trường vĩ mô không thuận lợi (áp lực lãi suất, lạm phát, dịch bệnh, thiên tai, ...); Chủ đầu tư (Viettel) luôn có những yêu cầu cao hơn về chất lượng dịch vụ.

- Tổng Công ty có Chủ tịch HĐQT chuyên trách; thực hiện niêm yết thành công cổ phiếu trên sàn HOSE; bổ sung thành viên HĐQT độc lập và thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; hoạt động thực tế của HĐQT tại tuyến trực tiếp sản xuất kinh doanh được tăng cường; phân công lại nhiệm vụ các Thành viên HĐQT sát theo tình hình thực tế.

- Là một năm khó khăn nhưng cũng là năm Tổng Công ty đạt được nhiều danh hiệu giải thưởng lớn như: *Sao Khuê - Doanh nghiệp sở hữu sản phẩm số xuất sắc ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam*; *Forbes: Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam*; *Vietnam Value: Thương hiệu sản phẩm dịch vụ quốc gia (Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời)*; *Anphabe đánh giá là nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2022*; *PROFIT500*; *FAST500* ...

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và kinh tế vĩ mô, Ban Điều hành đã nhanh chóng xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động của thị trường và tình hình, tổ chức điều hành quyết liệt theo mục tiêu đã đề ra như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 9.398 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch, tăng trưởng 26% so với cùng kỳ 2021.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 đạt 443 tỷ đồng hoàn thành 107% kế hoạch, tăng trưởng 18% so với cùng kỳ 2021.

2.1.2. Kết quả thực hiện các chuyển đổi chiến lược:

Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện theo đúng các định hướng chiến lược đã được phê duyệt, cụ thể:

- Chuyển từ nhà thầu dịch vụ, thương mại thành công ty sở hữu tài sản, hạ tầng cho thuê: Từ tháng 6/2022, Tổng Công ty chính thức trở thành Towerco số 1 Việt Nam. Đến cuối năm 2022, Tổng Công ty sở hữu: 4.286 trạm BTS; 1,87 triệu m² Das; 2.682 km truyền dẫn; 24,4 km ngầm hóa; 16,87 mwp hệ thống năng lượng mặt trời.

- Chuyển dịch số: Điểm trưởng thành số năm 2022 của Tổng Công ty tăng từ 2,46 lên 3,3/5 ~ Mức độ thực thi.

- Các sản phẩm kinh doanh mới: Tổng Công ty đã hoàn thành nghiên cứu và phát triển và đưa vào kinh doanh 03 sản phẩm: VCC smarthome; VCC smart logger; Bếp từ thương hiệu AIO.

2.2. Thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền

2.2.1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022:

Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát tổ chức và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2.2.2. Chi trả cổ tức năm 2021 trong năm 2022:

Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 thông qua phương án chi trả cổ tức và Nghị quyết số 18/NQ-VCC ngày 04/05/2022 và số 20/NQ-VCC ngày 03/06/2022 về việc chi trả cổ tức đảm bảo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%: tổng số tiền chi trả 92.923.873.000 đồng. Thời gian chi trả: 30/06/2022.

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 23,1% vốn điều lệ. Tổng số cổ phiếu phát hành 21.462.006 cổ phiếu. Thời gian thực hiện: Quý 3/2022.

2.2.3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022, Tổng Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức trong tháng 08/2022, thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ với cơ quan Đăng ký kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 10/08/2022.

2.2.4. Sửa đổi Điều lệ:

Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua nội dung Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, HĐQT đã chỉ đạo ban hành Điều lệ theo đúng quy định.

2.2.5. Thực hiện giao dịch với người liên quan:

Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã ký 02 có giá trị hợp đồng ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty theo Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao

4	Bà Nghiêm Phương Nhi	TV HĐQT không điều hành	06/06/2020		10/10	100%	
5	Ông Bùi Thế Hùng	Nguyên TV HĐQT	25/04/2015	22/04/2022	04/10	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ ngày 22/04/2022
6	Ông Nguyễn Tất Trường	TV HĐQT không điều hành	19/6/2018		10/10	100%	
7	Ông Nguyễn Quang Khải	TV độc lập HĐQT	22/04/2022		06/10	100%	ĐHĐCĐ bổ nhiệm từ ngày 22/04/2022

3.2. Thù lao HĐQT – Chi phí hoạt động của HĐQT:

Việc chi trả lương, thù lao của HĐQT tuân thủ theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thông qua (Chi tiết theo tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 và đề xuất mức thù lao cho năm 2023).

3.3. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Năm 2022, ĐHĐCĐ đã bầu 01 thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Quang Khải. Ông Khải đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến quan trọng vào xây dựng hệ thống thông tin quản trị của Tổng Công ty.

4. Đánh giá Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

4.1. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Tổng Công ty

- Năm 2022 là một năm có nhiều khó khăn thách thức tuy nhiên Công ty đã có một kết quả hoạt động SXKD năm 2022 ấn tượng, đây là kết quả của một tổ chức hoạt động, có tính tuân, thích ứng cao, một Ban Điều hành sâu sát và quyết liệt.

- Trong năm, HĐQT đã làm việc trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo và tham vấn Ban Điều hành. HĐQT lắng nghe và ghi nhận các kiến nghị cũng như đóng góp của thành viên HĐQT độc lập về việc xây dựng hệ thống thông tin quản trị cũng như các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động quản trị của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT duy trì làm việc trực tiếp với các trung tâm kinh doanh, phòng chức năng và các Chi nhánh Công trình Viettel tỉnh/TP góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cũng như thống nhất từ tư duy đến hành động, tạo động lực phấn đấu, hăng say lao động.

4.2. Đánh giá chung hoạt động HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra:

- Quản lý và vận hành Tổng Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh đảm bảo theo đúng Chiến lược đã phê duyệt.
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được Tổng Công ty thực hiện tốt tạo được niềm tin của người lao động đối với Tổng Công ty.

4.3. Đánh giá kết quả từng thành viên

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó Chủ tịch trực tiếp thực hiện đi thực tế cơ sở từ đó xây dựng, điều chỉnh và thực hiện một số chuyên đề lớn mang tính chiến lược cho Tổng Công ty.
- Thành viên HĐQT chuyên trách hoàn thành nhiệm vụ theo phân công của HĐQT, kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động của kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.
- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2022.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

5.1. Hoạt động giám sát:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động giám sát của HĐQT gồm:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời đúng theo quy định.

- Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hành thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Việc tổ chức thực hiện các dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.
- Việc xây dựng nguồn nhân lực và tính hiệu quả của mô hình tổ chức.

5.2. Đánh giá

- Ban Điều hành đã rất quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.
- Ban Điều hành duy trì việc báo cáo HĐQT tình hình SXKD (định kỳ tháng, quý), tiến độ thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT (định kỳ quý) và báo cáo chuyên đề liên quan đến các vấn đề phát sinh/vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD
 - Tổ chức kinh doanh hiệu quả trên hệ sinh thái khép kín (Tur vẩn - Thiết kế - Xây dựng - Vận hành - Tối ưu).
 - Quyết liệt trong xây dựng giải pháp, triển khai đồng bộ xuyên suốt trên cơ sở 3 cores (Chiến lược – con người – thực thi); 4 factors (Con người – quy trình – Công nghệ - Quản trị); 3 key (Kênh bán – Kênh triển khai – Kênh kiểm soát):
 - + Tổng công ty hiện nay đã được cấp chứng nhận các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 45001:2018; ISO 27001:2013; SA2000-1:2018; ISO 14001:2015.
 - + Xây dựng khung về khung năng lực lãnh đạo và chiến lược nhân sự giai đoạn 2023-2025 theo xu thế thị trường và chiến lược SXKD. Để đảm bảo yếu tố chất lượng nhân lực, năm 2022 TCT đã tổ chức 16 khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức quản trị, chuyên môn nghiệp vụ và hơn 300 kỳ đào tạo, kiểm tra cho các ngành, đơn vị. Tổng số lượt CBNV tham gia đào tạo hơn 80.000 lượt, tổng số giờ đào tạo 500.000 giờ.
 - + Tự động hóa tại hầu hết các hoạt động quản lý, điều hành SXKD (iBoc, BIM ...)

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Định hướng - Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Khẳng định và giữ vững vị thế số 1 Việt Nam trong lĩnh vực vận hành khai thác hạ tầng mạng lưới viễn thông và Towerco.
- Xây dựng chiến lược tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình hạch toán tại các TT, CN trực thuộc.
- Số 1 về độ phủ công trình xây dựng riêng lẻ tại Việt Nam.
- Chuyển đổi số tiệm cận và đạt ngưỡng dẫn dắt [4.0-4.5/5] vào cuối năm 2023.
- Phân tích, nghiên cứu tìm kiếm không gian tăng trưởng mới.
- Mức độ trưởng thành văn hóa doanh nghiệp đạt 5.0/5.0.

2. Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2023 (Số liệu hợp nhất)

- Tổng doanh thu: 10.338 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 487 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 20%.
- Trong đó: Tổng doanh thu của Công ty mẹ: 9.256 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 471,6 tỷ đồng; ROE đạt 26,4 %.

Năm 2023 được dự báo sẽ là một năm rất khó khăn của Tổng Công ty, tuy nhiên bằng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo, Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao cho năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

1.1. Hội đồng quản trị, Tiểu ban Thư ký: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 4,92 tỷ đồng, trong đó:

- **Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:**

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- **Lương cho thành viên HĐQT chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

1.2. Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 2,23 tỷ đồng trong đó:

- **Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:**

+ Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- **Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

(Các số liệu trên không bao gồm thưởng từ quỹ thưởng cho Người quản lý trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua).

1.3. Chi phí hoạt động 2022: Tổng chi phí hoạt động 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,24 tỷ đồng.

2. Đề xuất mức lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2023:

2.1. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT năm 2023 là 6,67 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng

+ Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

Lương của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2.2. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2022 là 2,35 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

Lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2.3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng Công ty ban hành. Dự kiến chi phí hoạt động 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,5 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 04/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Công trình Viettel.

Ban Điều hành xin được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tổng quan về môi trường kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, tình hình thế giới diễn biến phức tạp: Xung đột quân sự Nga - Ucraina kéo dài; Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid; Kinh tế thế giới suy giảm, lạm phát ở mức cao; chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, chi phí logistic, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Trong nước, hoạt động SXKD đã phục hồi tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, lạm phát được kiểm soát, GDP tăng trưởng 8,02% là mức tăng cao nhất giai đoạn 2011-2022, cao nhất trong khu vực. Song nền kinh tế vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức; chính sách tăng lãi suất ngân hàng, siết room tín dụng ảnh hưởng khó khăn đến việc tiếp cận vốn của các dự án xây dựng.

Tập đoàn chuyển giao thể hệ lãnh đạo thứ 3, tiếp tục xây dựng và phát triển trong kỷ nguyên mới với sứ mệnh mới và nhận diện mới.

Năm 2022, đánh dấu những sự thay đổi mang tính chiến lược, bền vững của VCC trên mọi mặt hoạt động SXKD (*Bổ nhiệm, kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT; Niêm yết 93 triệu cổ phiếu, hoàn thiện mô hình chuẩn Công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE; Đổi tên Chi nhánh kỹ thuật (CNKT) → Chi nhánh Công trình (CNCT) phù hợp với chiến lược của Tổng Công ty (TCT); Chuyển dịch bộ máy tuyến Tỉnh/huyện toàn trình theo các lĩnh vực kinh doanh...*).

Kiên định với mục tiêu chiến lược SXKD 2021-2025, toàn thể CBNV TCT đoàn kết, quyết tâm hoàn thành một cách ấn tượng tất cả các chỉ tiêu SXKD và nhiệm vụ năm 2022, là điểm sáng và được đánh giá cao trong hệ sinh thái của Viettel.

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

- **Chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	7.461	8.586	9.398	109%	1.937	26,0%
2	Tổng chi phí	6.990	8.069	8.843	110%	1.854	26,5%
3	LNTT	471,6	517,6	555	107%	83	17,7%
4	LNST	375,3	413,8	443	107%	68	18,0%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	9,6%	9,0%	8,9%	98%	-0,7%	-7,5%
2	ROE (%)	31,6%	28,8%	30,2%	105%	-1,5%	-4,6%

(Số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

- Chỉ tiêu kế hoạch công ty mẹ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	6.669	7.607	8.238	108%	1.569	24%
2	Tổng chi phí	6.217	7.109	7.708	108%	1.491	24,0%
3	LNTT	451,8	498,2	530	106%	78	17,3%
4	LNST	364,6	399,4	427	106,9%	62	17,1%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	10,0%	9,9%	9,1%	92%	-0,8%	-8,2%
2	ROE (%)	31,20%	29,45%	29,8%	101%	-1,4%	-4,5%

- Chỉ tiêu về hiệu quả tài chính: Tình hình tài chính công ty an toàn, kinh doanh hiệu quả.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2022	TH Năm 2021	Tăng/giảm so 2021
1	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,21	0%
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,99	0,98	1%
2	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,67	9%
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,72	2,02	34%
	- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	Lần	0,27	0,33	-19%
3	Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,72	11,03	6%
	- Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,71	4,32	9%
	- Vòng quay các khoản phải trả	Lần	20,26	13,42	51%
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,55	1,88	-17%
4	Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,7%	5,0%	-6%

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,3%	28,6%	-5%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,3%	9,5%	-23%

3. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Những mặt đạt được

- Hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu SXKD và tăng trưởng cao so với năm 2021, đóng góp vào sự phát triển chung của Tập đoàn; Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Các chỉ số tài chính đạt kế hoạch, đảm bảo ở mức an toàn (Dòng tiền ròng đạt 651 tỷ tăng trưởng 23% so với thực hiện năm 2021; Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.311,7 tỷ lên 1.624,8 tỷ; Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu 2,7 lần).

- Lĩnh vực Vận hành khai thác (VHKT): Đảm bảo chất lượng VHKT hạ tầng mạng lưới của Tập đoàn (100% các KPIs đạt và tốt hơn target; Đưa vào điều hành bộ KPI CĐBR mới, tăng chất lượng phục vụ khách hàng và cạnh tranh với các đối thủ); Năng suất lao động tăng 7,4% so với N2021; Tiếp tục mở rộng VHKT ngoài Tập đoàn (*Tiếp nhận VHKT 3 tỉnh SHAN Myanmar; Vận hành trạm BTS cho 4 Towerco với 586 trạm*). Doanh thu đạt 4.914 tỷ tăng trưởng 19% so TH năm 2021.

- Lĩnh vực Đầu tư hạ tầng cho thuê: Năm 2022, hoàn thành đầu tư xây dựng và đồng bộ hạ tầng 1.865 trạm BTS, lũy kế sở hữu 4.286 trạm BTS; 1,87 triệu m² DAS; 2.682 km truyền dẫn treo; 24,4 km truyền dẫn ngầm; 53 hệ năng lượng mặt trời (NLMT) ~ 16,87 MWp. Trở thành TowerCo lớn nhất tại Việt Nam (OCK đứng thứ 2 với 3.240 trạm BTS). Doanh thu đạt 308 tỷ, tăng trưởng 53% so với TH năm 2021.

- Lĩnh vực Xây dựng: Chuyên nghiệp hóa hoạt động xây lắp từ khâu thiết kế tới giám sát công trình (*ứng dụng BIM trong thiết kế, hệ thống IOC giám sát công trình*); Đảm bảo tiến độ, chất lượng triển khai các dự án viễn thông trọng điểm của Tập đoàn (*2.500 giải pháp nâng cao chất lượng mạng lưới, 300.000 cổng Gpon, lắp đặt thiết bị 4.000 trạm BTS*). Lĩnh vực xây lắp ngoài Tập đoàn đạt mức tăng trưởng ấn tượng (*đạt 2.007 tỷ, tăng trưởng 145%*); Ký kết hợp đồng triển khai nhiều dự án giá trị lớn trên 100 tỷ với các Chủ đầu tư: Novaland, Đất Xanh, MBLand, Trần Anh Group, Tuta Group, BGI Group... (*tổng nguồn việc được ký kết 2.000 tỷ*); Phủ rộng, phủ sâu thương hiệu VCChomes “Xây nhà có tâm – Chọn người có tâm” (*Giá trị công trình nhà dân trung bình đạt 800 triệu/căn; Triển khai các công trình xây nhà trọn gói; Mỗi công trình đều đã có thiết kế smart mang dấu ấn đặc trưng riêng của TCT; Tỷ lệ phủ huyện đạt 90%, phủ xã đạt 20%*). Tổng doanh thu lĩnh vực xây dựng đạt 2.393 tỷ, tăng trưởng 27% so với TH năm 2021, trở thành động lực tăng trưởng chính của TCT (*tỷ trọng đóng góp vào tổng doanh thu tăng từ 20% năm 2021 lên 27% năm 2022*).

- Lĩnh vực Giải pháp tích hợp, thương mại: Năm 2022, Quy hoạch điện VIII chưa được ban hành, không có chính sách giá điện FIT3, TCT vẫn triển khai tiếp xúc với các quỹ đầu tư (Green Yellow, SkyX, CMES...) để triển khai các dự án điện áp mái, khu công nghiệp xanh theo cơ chế DPPA. Đồng thời TCT cũng chủ động, đẩy mạnh kinh doanh, triển khai các dự án ME, ICT; Mở rộng hệ sinh thái

nhà cung cấp, đa dạng hóa các sản phẩm đưa vào kinh doanh; Đưa vào kinh doanh 3 sản phẩm mang thương hiệu TCT (VCC Smarthome, VCC smart logger, Bếp từ AIO). Doanh thu năm 2022 đạt 1.441 tỷ, tăng 27% so với năm 2021.

- Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật: Năm 2022, thương hiệu dịch vụ kỹ thuật của TCT đã được khách hàng đón nhận, VCC Services đạt giải vàng dịch vụ CSKH xuất sắc Globee 2022. TT.DVKT xây dựng bộ máy kinh doanh ngành dọc DVKT xuyên suốt từ TCT xuống CNCT Tỉnh/TP, toàn trình triển khai B2B và B2C; Số hóa toàn bộ hoạt động kinh doanh của DVKT lên phần mềm Homeservice từ khi khảo sát đến khi hoàn thành đơn hàng tới từng cá nhân; Phát triển được 500.000 app Homeservice mới. Doanh thu đạt 314 tỷ tăng 196% so với năm 2021.

- TCT đã hoàn thiện bộ máy kinh doanh theo từng trụ kinh doanh xuyên suốt từ TCT xuống cơ sở (Kinh doanh tuyến huyện); Triển khai việc xây dựng toàn bộ quy trình, công việc lõi theo tiêu chuẩn ISO, áp dụng nhiều tiêu chuẩn ISO vào hoạt động SXKD (ISO 22301, SA8000, ISO 26000, ISO 14000...).

- Chuyển đổi số diễn ra sôi nổi, toàn diện, ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt hoạt động SXKD và vận hành. TCT đạt tốc độ tăng trưởng điểm chuyển đổi số nhanh nhất Viettel (tăng 0.8 điểm từ 2.5 năm 2021 lên 3.3 hết năm 2022). Hiện tại, TCT đứng thứ 2 về điểm chuyển đổi số trong các doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái ViettelGroup.

- Vấn đề con người được quan tâm, chú trọng hàng đầu: Tăng cường cơ chế khen thưởng, gắn thu nhập với chất lượng công việc (*xây dựng cơ chế lương chất lượng, trao quà bảo hiểm nhân thọ cho 168 nhân sự xuất sắc*); Thuê đơn vị tư vấn về nhân sự, từng bước quản trị nhân sự theo tiêu chuẩn thế giới (thuê Deloitte tư vấn xây dựng khung năng lực lãnh đạo, hoàn thành triển khai và áp dụng tại TCT); Hình thành và triển khai văn hóa doanh nghiệp TCT trên cơ sở xây dựng và kết nối 6 văn hóa nền tảng (*Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, Chuyển đổi số, Chất lượng, Quản trị rủi ro, Học tập, Thực thi*).

- Thương hiệu Viettel Construction tiếp tục củng cố được vị thế, hình ảnh tại thị trường kinh tế Việt Nam với 12 giải thưởng trong nước và 01 giải thưởng quốc tế: Xếp thứ 153 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất; Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022; Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam; Top 100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất; Đạt giải Anphabe nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (*đứng thứ 3 ngành xây dựng/kiến trúc; đứng thứ 64 Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam; Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn*).

3.2. Những nguy cơ, điểm cần cải thiện

- Việc mở rộng VHKT nước ngoài không đạt mục tiêu do các vấn đề chiến sự, cam kết bản địa (Myanmar: Tiếp nhận 15/18 Tỉnh ~ 83% kế hoạch).

- Chưa có giải pháp đột phá trong việc đẩy mạnh kênh bán XHH. Doanh thu kênh XHH mặc dù tăng trưởng mạnh so với năm 2021, tuy nhiên không hoàn thành mục tiêu năm (*Đạt 1.232 tỷ ~ 83% KH, tăng trưởng 229% so với TH năm 2021*).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Dự báo về môi trường kinh doanh

- Chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường làm biến động giá cả, nguyên vật liệu đầu vào, đứt gãy chuỗi cung ứng. Tại Việt Nam, chính sách thắt chặt tiền tệ, siết room tín dụng có thể tiếp tục duy trì trong năm 2023 ảnh hưởng đến việc tiếp cận vốn của các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp xây dựng, các dự án bất động sản → ảnh hưởng rất lớn đến mảng XDDD của TCT.

- Quy hoạch điện 8 về năng lượng tái tạo (điện gió) dự kiến được phê duyệt trong năm 2023 -> Cơ hội tiếp tục phát triển mảng năng lượng tái tạo (EPC, Đầu tư, M&A).

- Chủ trương của Chính phủ tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi số -> Cơ hội cho VCC tiếp cận các dự án đầu tư công về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số,

...
- Tập đoàn chủ trương ưu tiên tối đa cho TCT đầu tư và triển khai hạ tầng viễn thông mới (BTS); Tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi việc tổ chức hạ ngầm tại 62/63 tỉnh/TP (trừ HCM) chưa được chú trọng triển khai bài bản -> Cơ hội cho TCT thực hiện đầu tư BTS, cống bể cho thuê.

- Dự báo mức tăng trưởng mua sắm năm 2023 tại vùng nông thôn nhanh hơn thành thị -> Cơ hội TCT OEM sản phẩm điện gia dụng chất lượng tốt, giá cạnh tranh, hướng tới tập khách hàng có mức thu nhập trung bình.

2. Chủ trương, định hướng kinh doanh năm 2023:

- **Khẩu hiệu hành động:** “Trong – Liên kết phát triển, Ngoài – Tăng trưởng bền vững” làm phương châm chỉ đạo trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2023.

- Tăng trưởng bền vững đi cùng với làm đúng pháp luật và đảm bảo chất lượng, trong đó, đề cao yếu tố "Thượng tôn pháp luật" được đặt lên hàng đầu.

- Mỗi trụ kinh doanh đều có sứ mệnh, mục tiêu của mình, để cạnh tranh trong môi trường khắc nghiệt phải có cách làm khác biệt, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, đảm bảo uy tín về chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện, giá cả cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng các trung tâm kinh doanh và CNCT tỉnh/TP như một đơn vị hạch toán độc lập.

- Duy trì hoạt động đánh giá, phân tích đối thủ để xây dựng kế hoạch hành động kịp thời. Các sản phẩm dịch vụ trọng điểm phải nằm trong TOP 3 thị trường.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

3.1. Chỉ tiêu hợp nhất

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	9.398	10.338	940	10,00%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	8.843	9.725	882	9,97%
3	LNNT (tỷ đồng)	554,9	613,2	58	10,51%
4	LNST	442,9	487,0	44	9,96%

II	Chỉ tiêu hiệu quả				
1	ROA (%)	8,9%	8,2%	-0,62%	-6,97%
2	ROE (%)	30,2%	28,0%	-2,1%	-7,09%

3.2. Chỉ tiêu công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	8.238	9.256	1.018	12,36%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	7.708	8.667	959	12,44%
3	LNTT (tỷ đồng)	530,1	589,5	59	11,20%
4	LNST	427,0	471,6	45	10,45%
II	Chỉ tiêu hiệu quả (%)				
1	ROA	9,1%	8,6%	-0,54%	-5,86%
2	ROE	29,8%	27,7%	-2,15%	-7,21%

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ VHKT, đảm bảo các KPI theo hợp đồng SLA của Chủ đầu tư.
- Giữ vững thị phần Towerco số 1 Việt Nam.
- Số 1 về độ phủ công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ.
- Trung tâm XDĐD tiến tới trở thành công ty xây dựng đa dịch vụ, nguồn việc đạt 2.000 tỷ.
- Phát triển sản phẩm độc quyền/OEM đưa vào kinh doanh (đưa vào kinh doanh tối thiểu 8 sản phẩm OEM).
- Đem Dịch vụ kỹ thuật “tin cậy” đến từng hộ gia đình (Cung cấp dịch vụ cho 500.000 thuê bao, Top 1 vận hành cho các chuỗi, Top 1 vận hành năng lượng mặt trời áp mái).
- Củng cố, phát triển bền vững kênh bán XHH; đẩy mạnh các kênh marketing Social (Doanh thu kênh XHH đạt 2.000 tỷ; Doanh thu Digital đạt 200 tỷ).
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh CNCT tỉnh/TP và trung tâm kinh doanh như một đơn vị hạch toán độc lập.

5. Nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực:

5.1. Vận hành khai thác:

- Tập trung nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian triển khai mới dịch vụ CĐBR đến cho khách hàng, tương đương với các đối thủ trên thị trường để tăng tính cạnh tranh và gìn giữ khách hàng.
- Doanh thu 5.354 tỷ, tăng 9% so với năm 2022.

5.2. Đầu tư hạ tầng cho thuê:

- Giữ vị trí số 1 thị trường Việt Nam về sở hữu hạ tầng viễn thông; triển khai mới 2.500 trạm BTS, lũy kế sở hữu 6.786 vị trí; Nâng tỷ lệ dùng chung hạ tầng đạt 1.04.

- Doanh thu 472 tỷ, tăng 50% so với năm 2022.

5.3. Xây dựng:

- Mở rộng không gian kinh doanh ra các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng khu công nghiệp, dự án vốn ngân sách (Bộ Quốc phòng, Bộ Công An, vốn ngân sách tại địa phương), hoàn thiện nền tảng năng lực cho các loại hình xây dựng, các dự án lớn, trọng điểm như: dự án sân bay, dự án cảng biển, nhà ở xã hội....

- Thực hiện chủ trương “Xây dựng B2C là nền tảng, SME là phát triển” với sứ mệnh đem đến cho khách hàng giải pháp xây dựng “*Công năng - Thông minh - Xanh - Giá cạnh tranh*”. Mục tiêu mỗi CNCT tỉnh ký 05 hợp đồng B2C/tháng, 100% CNCT tỉnh/TP tự thực hiện được dự án SME.

- Nghiên cứu và đưa vào kinh doanh sản phẩm giải pháp “Sân vườn và nội thất”.

- Doanh thu 3.082 tỷ, tăng 29% so với năm 2022.

5.4. Giải pháp tích hợp:

- Tập trung các sản phẩm trọng điểm: Giải pháp cơ điện nhà máy, tòa nhà; hệ thống truyền tải & EMS cho KCN; giải pháp Solar rooftop & ESS; giải pháp smart cho chuỗi cửa hàng, phòng khám, nhà hàng, khách sạn, trường học, khu chợ, smarthome; giải pháp cho nông thôn mới; chuyển đổi số UBND huyện – xã.

- Doanh thu tối thiểu 1.045 tỷ.

5.5. Dịch vụ kỹ thuật:

- Cung cấp Dịch vụ kỹ thuật “tin cậy” đến doanh nghiệp và hộ gia đình với 04 sản phẩm chính: Homeservice và Solar service, IT service và Operation services. Mục tiêu: Cung cấp dịch vụ cho 500.000 thuê bao, Top 1 vận hành cho các chuỗi, Top 1 vận hành năng lượng mặt trời áp mái.

- Doanh thu 354 tỷ, tăng 15% so với năm 2022.

6. Giải pháp thực hiện:

Xác định tập trung thực hiện các giải pháp sau:

6.1. Con người, quy trình, công nghệ, quản trị:

✓ Con người:

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực: Quy hoạch cơ cấu lực lượng lao động chuyển đổi theo hướng TCT công nghệ, chuyển dịch số, và hướng khách hàng.

- Triển khai ứng dụng khung năng lực lãnh đạo với yêu cầu “Lãnh đạo con người” sẽ được đặt lên trước “Lãnh đạo kinh doanh”.

- Xây dựng và giáo dục văn hóa doanh nghiệp; Biến nhận thức thành hành động, hành động hướng mục tiêu.

✓ Quy trình:

- Tích hợp tất cả các hệ thống QLCL liên quan tới các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO quốc tế (ISO 20000-1; ISO 27001; ISO 9001; ISO 14001; ISO 45001; ISO 22301).

- Tỷ lệ số hóa quy trình đạt trên 95%; 100% nghiệp vụ đều có quy trình hướng dẫn thực hiện.

✓ Công nghệ:

- Áp dụng chuyên đổi số xuyên suốt vào hoạt động SXKD của TCT.
- Tối ưu nâng cấp hệ thống điều hành tập trung IOC, triển khai 300 RPA nghiệp vụ và 10-15 use case AI/BI trong năm 2023.
- Quản lý và phát triển CSDL khách hàng hợp nhất trên nền tảng hệ thống CIM.

✓ **Quản trị:**

- Tối ưu mô hình tổ chức: Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức căn cứ theo chiến lược 2022 - 2025 hướng mục tiêu và hiệu quả thực thi.
- Xây dựng chiến lược tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình hạch toán tại các TT, CN trực thuộc.

6.2. Kênh bán, kênh triển khai, kênh kiểm soát chất lượng:

- **Kênh bán:** Xây dựng chính sách kích thích CTV “hạt nhân”; Tổ chức kênh bán chéo các sản phẩm, giải pháp thông minh vào các công trình dự án B2B/B2C do TCT triển khai; Chủ động nghiên cứu thị trường để xây dựng mô hình kinh doanh mới, sản phẩm mới đưa vào kinh doanh.

- **Kênh triển khai:** Quy hoạch đối tác vật tư, nhân công theo chuỗi cung ứng; Đầu tư CCDC, thiết bị để nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh khi tham gia thị trường mới.

- **Kênh kiểm soát:**

- + Tổ chức lực lượng giám sát chuyên nghiệp, có chứng chỉ và kỹ năng.
- + Xây dựng văn hóa QLCL xuyên suốt từ TCT đến TTQH, đến từng cá nhân.
- + Kiểm soát đa kênh: Tổ chức song song nguồn lực kiểm soát bằng con người (lực lượng KSCL), bằng máy (phần mềm IOC, camera AI).

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG

Phụ lục 1: Thuật ngữ và các từ viết tắt

Từ viết tắt	Diễn giải
VCC	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel
TCT	Tổng Công ty
TĐ	Tập đoàn
CNCT	Chi nhánh Công trình Viettel Tỉnh/Thành phố
TTQH	Trung tâm Quận huyện
SXKD	Sản xuất kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
ROA (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân
ROE (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân
ROS (%)	Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng doanh thu
VHKT	Vận hành khai thác
ĐTHT	Đầu tư hạ tầng
GPTH	Giải pháp tích hợp
XDDD	Xây dựng dân dụng
DVKT	Dịch vụ kỹ thuật
CĐBR	Cố định băng rộng
CSKH	Chăm sóc khách hàng
QLCL	Quản lý chất lượng
QTRR	Quản trị rủi ro
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
CTV	Cộng tác viên
CSDL	Cơ sở dữ liệu
NLMT	Năng lượng mặt trời
IOC	Intelligent Operation Center (Trung tâm điều hành thông minh)
RPA	Robotic Process Automation (Tự động hóa luồng quy trình nghiệp vụ bằng Robot)

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch
với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel ký kết các Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn Viettel”). Cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả ký hợp đồng, giao dịch năm 2022 và đầu năm 2023

1. Các hợp đồng, giao dịch đã ký

Được sự đồng ý của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, theo Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ, Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty đã ký các hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, cụ thể như sau:

1.1. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

- Hợp đồng số 3012202202-BQLDA/VNet-VCC/DV2022 về cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin trạm, tuyến cáp, và tủ hộp cáp cố định băng rộng lớp mạng truy nhập. Giá trị hợp đồng: 1.807.982.177.824 đồng, tăng 3,31% so với hợp đồng ký năm 2021.

- Hợp đồng số 3112-ĐTTS/VTT-VCC/2022 về cung cấp dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng. Giá trị hợp đồng: 2.628.885.470.577 đồng, tăng 9,25% so với hợp đồng ký năm 2021.

1.2. Hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

- Năm 2022, tổng số các hợp đồng có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản/từng giao dịch của Tổng Công ty đã được ký kết là 2.972 hợp đồng/giao dịch, với tổng giá trị 1.521.177.268.016 đồng. Tính đến ngày 15/02/2023, số hợp đồng có giá trị $< 35\%$ tổng tài sản đã được Tổng Công ty ký kết là 187 hợp đồng, với tổng giá trị là 115.478.937.422 đồng.

Chi tiết các giao dịch được Tổng Công ty công bố trong báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng/lần.

2. Lợi nhuận, giá trị đem lại cho Tổng Công ty

Vận hành khai thác năm 2022 đã mang lại cho Tổng Công ty doanh thu 4.106,5 tỷ đồng (~50% doanh thu của Tổng Công ty) góp phần giúp tạo điều kiện ổn định để Tổng Công ty nghiên cứu, mở rộng, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới và đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và nguồn việc cho hơn 10.000 người lao động.

II. Đề xuất ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội năm 2023 và năm 2024

1. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

Để đảm bảo nguồn doanh thu cho Tổng Công ty và thu nhập cho hơn 10.000 người lao động, kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với nội dung, phạm vi công việc tương tự (trong trường hợp Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel trúng thầu), cụ thể như sau:

a) *Đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch:* Các chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc các công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty (Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”).

b) *Phạm vi, nội dung công việc của các hợp đồng, giao dịch:*

Bên A đồng ý sử dụng và Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đồng ý cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin trạm, tuyến cáp, và tủ hộp cáp cố định băng rộng lớp mạng truy nhập; dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng. Phạm vi, nội dung công việc có thể có thay đổi nhưng không căn bản.

c) *Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch tạm tính:* Không vượt quá 30% giá trị hợp đồng ký năm 2022.

d) *Thời gian thực hiện hợp đồng, giao dịch:* 12 tháng.

e) *Các nội dung điều khoản:* Không có những thay đổi căn bản so với nội dung hợp đồng ký năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm báo cáo, giải trình về nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất sau khi ký kết.

2. Hợp đồng, giao dịch có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất

Các hợp đồng, giao dịch mang tính chất thường xuyên, liên tục trong suốt 12 tháng có giá trị $< 35\%$ tổng giá trị tài sản và do việc tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua từng hợp đồng, giao dịch là bất khả thi. Chính vì vậy, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận chủ trương cho phép giao kết tất cả hợp đồng, giao dịch có

giá trị < 35% tổng giá trị tài sản với nội dung, phạm vi công việc tương tự, cụ thể như sau:

a) *Các đơn vị mà Tổng Công ty thực hiện giao dịch:* Các chi nhánh của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc các công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.

b) *Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch:* Xây dựng, sửa chữa, củng cố, nắn dịch di dời, chỉnh trang hạ tầng viễn thông; Ứng cứu thông tin; Thi công lắp đặt, củng cố, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ di dời nhà trạm và vật tư thiết bị nhà trạm; Thuê mái, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái; Xây dựng dân dụng, sửa chữa, cải tạo kho; Hạ tầng cho thuê vị trí trạm; Mua bán hàng hóa và vật tư thiết bị viễn thông, điện tử, điện gia dụng, phụ kiện...; Mua bán dịch vụ khai thác mạng; Mua bán dịch vụ tư vấn thiết kế; Mua bán dịch vụ quảng cáo, truyền thông; Mua bán dịch vụ vận chuyển hàng hóa; và Mua bán các hàng hóa, dịch vụ khác.

c) *Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch:* Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch < 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi nhận trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

d) *Thời gian giao kết các hợp đồng, giao dịch:* Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024.

III. Tổ chức thực hiện

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan nêu trên theo đúng quy định và có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch định kỳ 06 tháng/lần. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (“Tổng Công ty”) phê duyệt nội dung sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

a. Lý do và mục đích đề xuất:

Bổ sung hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực sản xuất; kinh doanh; khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý, tư vấn giám sát thi công lắp đặt; sửa chữa, bảo dưỡng thang máy, thang cuốn.

b. Mã ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung:

- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới: 2816, 4799, 8299.

- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết: 4659, 7110, 4329, 3312.

(Chi tiết ngành nghề bổ sung đính kèm Tờ trình này)

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

- Bổ sung:

+ Khái niệm “Người có quan hệ gia đình” vào Khoản 1 Điều 1.

+ Ngành nghề kinh doanh mới sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận và hoàn thành việc đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội vào Khoản 1 Điều 4.

+ Nội dung về Hợp đồng, giao dịch ĐHĐCĐ chấp thuận vào Khoản 3 Điều 44.

- Sửa lỗi chính tả: điểm f khoản 2 Điều 26 Điều lệ.

Chi tiết như sau:

STT	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi/ bổ sung	Lý do
1.	Chưa quy định	Bổ sung vào Khoản 1 Điều 1: “ Người có quan hệ gia đình ” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh	Theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2022, bổ sung để làm rõ khái niệm “người có quan hệ gia đình” được nhắc tới tại Điều 34 Điều lệ.

		ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	
2.	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty: - Chưa đánh số thứ tự ngành nghề kinh doanh; - Tổng số ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty: 85 ngành nghề.	Bổ sung Khoản 1 Điều 4: - Đánh số thứ tự cho các ngành nghề kinh doanh; - Chi tiết 04 ngành nghề và bổ sung mới 04 ngành nghề theo Mục 1 Tờ trình này (Tổng số: 88 ngành nghề)	Bổ sung theo thực tế sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và hoàn thành việc đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.
3.	Điểm f khoản 2 Điều 26 quy định về “Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT”: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <u>dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty	Sửa đổi: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị <u>dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty	Sửa lỗi chính tả
4.	Khoản 3 Điều 44 quy định về các hợp đồng, giao dịch ĐHĐCĐ chấp thuận: Chưa quy định việc ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty quy định thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT tại Khoản 2 Điều này.	Bổ sung: Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: c) Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết phải báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua.	Bổ sung phù hợp với tình hình thực tế

3. Tổ chức thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Tổng Công ty có trách nhiệm ban hành và công bố thông tin Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.



ĐỖ MẠNH HÙNG

CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐỀ XUẤT BỔ SUNG

(Đính kèm Tờ trình số 06/TTr-DHĐCĐ ngày 27/03/2023)

STT	Mã ngành nghề	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2023	
A			
Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới			
1	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất thang máy, thang cuốn (không hoạt động tại trụ sở).	
2	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ thang máy, thang cuốn.	
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	
B			
Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết			
Ngành nghề VCC đã đăng ký		Đề xuất bổ sung chi tiết	
4	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật); - <u>Bán buôn thang máy, thang cuốn.</u>

STT	Mã ngành nghề	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2023	
5	7110	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn quản lý, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình điện. 	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn quản lý, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công công trình điện; - <u>Khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý, tư vấn giám sát thi công công trình thang máy, thang cuốn.</u>
6	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống pin mặt trời, công trình điện gió. 	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, <u>thang cuốn, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống pin mặt trời, công trình điện gió.</u>
7	3312	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy. 	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy; - <u>Bảo dưỡng, sửa chữa thang máy, thang cuốn.</u>

Số: 07/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2022

1) Tổ chức bộ máy và điều hành

1.1. Tổ chức bộ máy hoạt động

- Ban kiểm soát có 03 thành viên hoạt động chuyên trách, theo Nghị quyết số 060602/NQ-VCC-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020, như sau:

- | | | |
|-------------------------------|---------------------|------------------|
| 1) Ông: Ngô Quang Tuệ | - Cử nhân Tài chính | - Trưởng ban |
| 2) Ông: Phạm Hồng Quân | - Thạc sỹ Kế toán | - Kiểm soát viên |
| 3) Bà : Mai Thị Anh | - Cử nhân Kế toán | - Kiểm soát viên |

1.2. Công tác tổ chức các cuộc họp, điều hành

❖ Tổ chức các cuộc họp theo quy định:

- + Số cuộc họp trong năm: 04/04 cuộc họp theo quy định của pháp luật.
- + Nội dung các cuộc họp chủ yếu như: lập kế hoạch, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận theo chuyên đề, tìm nguyên nhân, nêu giải pháp thực hiện.

❖ Công tác điều hành:

- + Phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, lĩnh vực và bám sát kế hoạch;
- + Giám sát theo chuyên đề, phân tích, tìm gốc vấn đề, cảnh báo kịp thời;
- + Đảm bảo tần suất kiểm tra giám sát theo đúng kế hoạch;
- + Đi kiểm tra thực tế tối thiểu từ 2-4 đơn vị/quý (qua giám sát chuyên đề).

❖ Mục tiêu:

- + Hoạt động giám sát cần nhận diện nhanh, phân tích sâu, cảnh báo kịp thời.
- + Ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả giám sát và thượng tôn Pháp luật.

b) Nội dung kết quả hoạt động

- Tổ chức các cuộc họp 04/04 cuộc: các cuộc họp đảm bảo về nội dung, đánh giá, giải pháp thực hiện, ý kiến đóng góp của các thành viên;
- Phân công, giao việc đến từng thành viên, có yêu cầu, kết quả, thời gian.
- Xây dựng, thực hiện giám sát kế hoạch hoạt động năm 2022 đã thông qua.

- Giám sát tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT/BĐH: kết quả kinh doanh, tài chính, tổ chức mô hình, pháp lý đầu tư, đảm bảo mọi hoạt động phải thực hiện tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất trước và sau kiểm toán quý/6 tháng/năm; nhằm đánh giá bức tranh kinh doanh, tài chính thông qua các chỉ số hoạt động, hiệu quả và tài chính.

- Giám sát việc ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng Công ty theo cấp thẩm quyền.

- Giám sát 06 chuyên đề: (1) Công tác quản lý tài chính; (2) Hồ sơ pháp lý mua sắm lựa chọn nhà cung cấp; (3) Công tác quản lý tài sản, vật tư, hàng hóa, kho và công dụng cụ; (4) Công tác tổ chức hạch toán tại các đơn vị trực thuộc; (5) quản lý công nợ, hàng tồn kho và quản lý dòng tiền; (6) Công tác triển khai lĩnh vực xây dựng dân dụng B2B và B2C.

- Giám sát việc tuân thủ, chấp hành chính sách Pháp luật của Nhà nước qua đó nhận diện nêu các vấn đề, nêu các kiến nghị trong các cuộc họp của HĐQT/BĐH => kết quả các ý kiến đều được ghi nhận, chỉ đạo thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động đi thực tế để nhận diện vấn đề tại đơn vị: 26 đơn vị.

+ Kiểm tra 11 đơn vị về tình hình kinh doanh, tài chính tại các đơn vị;

+ Đi nhận diện thực tế tại 15 đơn vị theo KH của HĐQT/BĐH – TCT;

=> Mục đích nắm bắt tình hình thực tế, nhận diện tháo gỡ vướng mắc kịp thời.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin, các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan và việc khắc phục các kết luận thanh kiểm tra => chưa phát hiện các trường hợp nào vi phạm quy định.

- Nâng cao năng lực giám sát, thông qua các khóa học của BKS và HĐQT: chuyên sâu quản trị, quản lý; thẩm định báo cáo tài chính và đầu tư dự án; quản trị công ty đại chúng do UBCK nhà nước đào tạo (02 đồng chí) và Thành viên HĐQT công ty (VIOD) (04 đồng chí).

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát

Cơ sở đánh giá: Kế hoạch và phân công nhiệm vụ, đánh giá như sau:

a) Đồng chí: Ngô Quang Tuệ - Trưởng Ban kiểm soát:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị Trưởng ban năm 2022;

+ Báo cáo định kỳ, báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo quy định.

+ Công tác giám sát đảm bảo chiều sâu, bám sát kế hoạch đã thông qua;

+ Giám sát tuân thủ Nghị quyết, chiến lược, Kế hoạch của HĐQT/BĐH;

+ Thẩm định báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán độc lập;

+ Đưa ra các kiến nghị, giải pháp tại các cuộc họp của HĐQT/BĐH;

+ Đề xuất kiện toàn mô hình hạch toán kế toán tại TCT và đơn vị; công tác quản trị, quản lý và kiểm soát chi phí, dòng tiền đầu tư, kinh doanh.

+ Tổ chức họp, đánh giá kết quả giải pháp thực hiện chuyên đề hàng quý;

+ Nâng cao trình độ chuyên môn qua khóa học: *Quản trị Công ty đại chúng* (do UBCKNN cấp, đào tạo) và Thành viên hội đồng quản trị (VIOD).

b) Đồng chí: Phạm Hồng Quân – Thành viên Ban kiểm soát

+ Giám sát việc tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT/BĐH.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và hợp nhất như: *cơ sở dữ liệu, cơ sở pháp lý lập báo cáo; đánh giá sức khỏe, bức tranh tài chính; hệ thống quản trị rủi ro...nhận diện cảnh báo, đề xuất giám sát chuyên đề.*

+ Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật và Tổng Công ty; giám sát các chuyên đề: *dự án đầu tư hạ tầng cho thuê; công tác quản lý công nợ; giám sát thực hiện theo Ủy quyền thuộc thẩm quyền.*

+ Đề xuất các giải pháp trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ và tham gia các cuộc kiểm tra theo kế hoạch.

c) Đồng chí: Mai Thị Anh – Thành viên ban kiểm soát

+ Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của HĐQT.

+ Giám sát tình hình tài chính: đánh giá công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả; công nợ vật tư, hàng hóa hàng tồn kho toàn Tổng Công ty.

+ Giám sát việc ban hành các quy chế theo phân cấp thẩm quyền.

+ Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các Quy trình, Quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng Công ty.

+ Phối hợp kiểm tra, giám sát, đi nhận diện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Đề xuất xây dựng luồng ký Đối chiếu công nợ điện tử.

* **Đánh giá kết quả chung:** hoạt động giám sát thể hiện được tính chuyên nghiệp; các chuyên đề giám sát chuyên sâu, nhận diện được các vấn đề chính xác, kiến nghị kịp thời; các ý kiến đề xuất có tính hệ thống mang lại giá trị cao giúp cho HĐQT/BĐH ra quyết định kịp thời, ngăn ngừa rủi ro;

=> Các thành viên BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo tính độc lập, tuân thủ Quy chế hoạt động, hiện chưa có thành viên nào vi phạm quy chế.

3. Hạn chế: chưa phân tích sâu mô hình tổ chức, công tác đầu tư quản lý tài sản, chi phí khoán,...

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Chi trả, nhận thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng định mức đã được ĐHCĐ thông qua năm 2022: 2,23 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty

- Năm 2022 là năm liên tiếp Tổng Công ty gặt hái nhiều thành công, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và các chỉ tiêu tài chính, luôn đảm bảo tốc độ tăng trưởng hai con số bền vững và bảo toàn vốn, thông qua số liệu báo cáo hợp nhất cụ thể:

+ Tổng doanh thu tăng 9.5%/kế hoạch, tăng 26%/năm 2022; lợi nhuận sau thuế tăng 7.4%/kế hoạch và tăng 18.4%/ năm 2022;

+ Vốn hóa của Tổng Công ty giảm từ 8.000 tỷ đồng xuống 5.765 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 28,2% thấp hơn mức giảm Vnindex 29,4%;

+ Dòng tiền ròng tăng 119 tỷ đồng ~ 22,4%/năm 2021, thu nhập bình quân/người đạt 26 triệu đồng/người/tháng đạt 101% kế hoạch và tăng 0,8%/năm 2021.

- Duy trì mức tăng trưởng tốt các ngành nghề lõi, đặc biệt các ngành nghề mới, có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao, đồng thời đảm bảo các mục tiêu chuyển dịch chiến lược: Sở hữu 4.286 trạm BTS cho thuê; có 1,87 triệu m2

DAS; 16,87 MW năng lượng mặt trời; 24,4 km truyền dẫn ngầm; 2.682 km truyền dẫn treo. Về quản trị và công nghệ: chuyển đổi số xuyên suốt đạt 3.3/5.0 điểm, quản trị rủi ro đạt 2,6/5 điểm. Kết quả kinh doanh theo khối: lĩnh vực xây dựng doanh thu đạt 2.393 tỷ đồng năm 2022 chiếm trên 25% tổng doanh thu, tăng 27%/năm 2021 (*trong đó lĩnh vực xây lắp ngoài Tập đoàn đạt 2.007 tỷ đồng, tăng 145%/năm 2021*); Doanh thu đầu tư hạ tầng đạt 308 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2021 ~ tăng 106,7 tỷ đồng; Doanh thu giải pháp tích hợp đạt 1.144,1 tỷ đồng tăng 27%/năm 2021; Doanh thu khối dịch vụ kỹ thuật năm 2022 đạt 314 tỷ đồng sau hơn 1 năm triển khai dịch vụ, tăng 196%/năm 2021.

- Công tác điều hành: Tổng giám đốc Ủy quyền theo cấp quản lý, phân công nhiệm vụ chi tiết theo lĩnh vực chủ trì, phụ trách các đầu mối khối cơ quan và đơn vị Chi nhánh kỹ thuật Tỉnh/tp.

- Khối quản lý tập trung vào xây dựng: “con người”, “quy trình”, “công nghệ”, “quản trị”.

- Chiến lược giai đoạn (2021-2025), xây dựng Tâm nhìn – Sứ mệnh - mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn: với tầm nhìn trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả cao nhất; sứ mệnh thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến doanh nghiệp và hộ gia đình; mục tiêu trở thành nhà đầu tư và cho thuê hạ tầng lớn hàng đầu trong nước, mở rộng cung cấp dịch vụ xây dựng, vận hành khai thác ngoài Tập đoàn và nước ngoài, phát triển giải pháp năng lượng sạch, cơ điện thông minh.

- Công tác điều hành và quản trị rủi ro: nâng cao công tác quản trị rủi ro thông qua 03 tuyến phòng vệ; Đưa phần mềm IOC phần mềm giám sát tiến độ công trình tập trung; Bi/IOC Báo cáo kinh doanh giám sát dữ liệu tập trung; ... hệ thống cải tiến quy trình **Lean six sigma**; hệ thống **ISO 31000** về quản trị rủi ro và hệ thống **BI&DW** phân tích điều hành.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban điều hành

a. Hoạt động của HĐQT như sau

- **Công tác tổ chức bộ máy hoạt động theo mô hình chuẩn:**

+ Kiện toàn bộ máy hoạt động 05/05 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó: (01 đồng chí Chủ tịch chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập).

+ Thành lập Phòng kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.

- **Công tác tổ chức các cuộc họp thuộc thẩm quyền:**

+ Họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 tỷ lệ cổ đông tham dự tán thành ~ 99%;

+ Họp HĐQT bình quân 01 cuộc/quý, đầy đủ thành phần tham dự, các nội dung chủ yếu: *Chiến lược, kế hoạch SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư, tháo gỡ vướng mắc.*

- **Công tác triển khai và pháp lý hoạt động:**

+ Niêm yết thành công 93 triệu cổ phiếu mã “CTR” từ Upcom sang Hose đã được SGD CK Hồ Chí Minh.

+ Phát hành cổ phiếu, chi trả tiền cổ tức cho Cổ đông.

+ Đi thực tế kiểm tra, nhận diện tại 15 đơn vị nhằm nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh kịp thời.

+ Ban hành quy chế, văn bản thuộc phân cấp thẩm quyền: Tổng số văn bản đã phát hành: **86** Nghị quyết và Quyết định thuộc thẩm quyền; **10** phiên họp và xin ý kiến bằng văn bản;

+ Đảm bảo đăng ký kinh doanh, đổi tên Chi nhánh Kỹ thuật Tỉnh/ Tp thành Chi nhánh Công trình Viettel đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động.

+ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT/TVHĐQT/KTNB và Điều lệ.

+ Triển khai tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế, đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông.

- Nâng cao hoạt động quản trị công ty đại chúng

+ Tổng Công ty có **04** đồng chí đạt Chứng chỉ Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD); trong đó: (có 03 đồng chí trong HĐQT và 01 TV BKS).

+ Nâng cao hoạt động quản trị rủi ro thông qua bộ máy, khung quản trị.

b. Hoạt động của Ban điều hành

- Hoạt động điều hành, tuân thủ Nghị quyết và thực thi chiến lược:

+ Năm 2022, vẫn là năm kinh tế, chính trị thế giới bất ổn, dịch bệnh, lạm phát. Trước tình hình đó, với tinh thần đoàn kết, chủ động, BDH TCT đã thực hiện hoàn thành xuất sắc vượt chỉ tiêu kế hoạch: doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền và các chỉ số tài chính.

+ Với kết quả đạt được TCT đã đạt được những thành tích ấn tượng năm 2022, ghi dấu trên thị trường chứng khoán. Đạt nhiều thành tích danh giá do các tổ chức đánh giá: *đứng thứ 65 trong Fast 500, xếp 192 trong VNR500, giải thưởng vàng IT World Award và đặc biệt nằm trong top 50 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận xuất sắc nhất năm 2022; đặc biệt gia nhập câu lạc bộ 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán (tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh).*

+ Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh sát thực tế, lắng nghe ý kiến đề xuất tìm nguyên nhân gốc vấn đề tồn tại, đưa ra giải pháp mang tính hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

+ Xây dựng phương châm hành động cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn của sự phát triển.

+ Nỗ lực, đột phá trong điều hành, mở rộng lĩnh vực hợp tác kết quả đã mang về những hợp đồng xây dựng giá trị hàng trăm tỷ đồng.

+ Ban hành các quy trình, quy định, KPI đưa vào hệ thống kiểm soát, đánh giá chất lượng, nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả.

- Hoạt động quản lý

+ Nâng cao năng lực quản lý cho các cấp quản lý thông qua các khóa học chuyên sâu: Quản trị rủi ro, quản trị tài chính, chuỗi cung ứng... xây dựng khối quản lý theo hướng “con người – quy trình – công nghệ - quản trị”.

+ Ứng dụng số hóa vào các lĩnh vực quản lý thông qua hoạt động chuyển đổi số, mục tiêu nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian, tăng hiệu quả, nhằm đáp ứng với chiến lược phát triển. Kết quả, năm 2022 TCT trưởng thành số đạt 3,3/5 điểm theo tiêu chuẩn TM forum.

- Công tác tổ chức mô hình

+ Tổ chức xây dựng, triển khai mô hình xuyên suốt từ Tổng Công ty đến cấp cụm/huyện đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh.

+ Tổ chức kinh doanh theo hệ sinh thái khép kín "*Tư vấn-Thiết kế-Xây dựng-Cung cấp thiết bị-Vận hành-Tối ưu*" đã cho thấy mang lại hiệu quả, có tính chuyên nghiệp cao.

+ Ứng dụng chuẩn mô hình chuỗi cung ứng quy hoạch đầy đủ hệ sinh thái như nhà cung cấp, đối tác có uy tín, chất lượng và quy mô lớn.

+ Mở rộng nâng cao trải nghiệm của khách hàng theo mô hình chuẩn Omni Channel và supper App cho mọi dịch vụ của Tổng Công ty.

+ Mở rộng mô hình kinh doanh lĩnh vực M&E đang mang doanh thu trên 400 tỷ đồng tăng 126%/năm 2021.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quy tắc ứng xử.

c. Giám sát hoạt động công bố thông tin

Thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin năm 2022 theo Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 quy định về công bố thông tin định kỳ của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Tổng số thông tin đã công bố trong năm là **28** bản tin;

3. Báo cáo kiểm soát giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan

Căn cứ vào Điều 290 khoản 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên liên quan.

- Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các thành viên đó.

- Trong năm 2022, có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan là giao dịch giữa Tổng Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn. Nội dung Hợp đồng chủ yếu liên quan đến cung cấp dịch vụ, hàng hóa thông thường như: dịch vụ vận hành mạng viễn thông, cung cấp vật tư viễn thông, thi công công trình... đã báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin đúng quy định. Các giao dịch này đã mang lại doanh thu, dòng tiền ổn định và lợi nhuận tốt cho Tổng Công ty Công trình Viettel trong năm 2022.

4. Kết quả giám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết.

- Vốn điều lệ năm 2022 tăng từ 929.238.730.000 đ ~ 92.923.873 cổ phiếu, lên 1.143.858.790.000 đ ~ 114.385.879 cổ phiếu; tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 trong năm 2022 với tỷ lệ **33,1%**, như sau:

+ Cổ tức bằng cổ phiếu: 21.462.006 cổ phiếu ~ 23,1% tăng lên 114.385.879 cổ phiếu (MG 10.000đ/cổ phiếu).

+ Trả bằng tiền của năm 2022 giá trị 10% trong năm 2022 ~ 92,9 tỷ đồng.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh 2022

5.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC "là đơn vị nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022", báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Về kiểm toán báo cáo tài chính

Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến trong báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Kết quả phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

5.2. Tình hình kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022

5.2.1 Kết quả thực hiện theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ

a) Số liệu theo báo cáo hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2022	TH 2021	CL TH 2022-KH 2022		CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%	+/-	%
I	Chỉ tiêu tài chính							
1	Tổng doanh thu	9 398	8 586	7 461	812	9.5%	1 937	26.0%
2	Chi phí	8 843	8 087	6 990	756	9.3%	1 854	26.5%
2	Lợi nhuận trước thuế	555	499	471.6	56	11.2%	83	17.7%
3	Lợi nhuận sau thuế	443	414	375.3	29	7.0%	68	18.0%
II	Chỉ tiêu hiệu quả							
1	ROA	8.9%	9.0%	9.6%	-0.2%	-2.1%	-0.7%	-7.5%
2	ROE	30.2%	28.4%	31.6%	1.7%	6.1%	-1.5%	-4.6%

- Tổng Công ty thực hiện hoàn thành vượt các chỉ tiêu kết quả kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ, như sau:

+ Doanh thu đạt 9.398 tỷ đồng, vượt 812 tỷ đồng ~ 9,5% so với nghị quyết và tăng 1.937 tỷ đồng ~ tăng 26,0% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 555 tỷ đồng, vượt 56 tỷ đồng ~ 11,2% so với nghị quyết, tăng 83 tỷ đồng ~ tăng 17,7% so với năm 2021;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 443 tỷ đồng, vượt 29 tỷ đồng ~ 7% so với nghị quyết, tăng 68 tỷ đồng ~ tăng 18% so với năm 2021;

+ ROA đạt 8,9% giảm 0,2% ~ -2,1% so với nghị quyết, giảm 0,7% ~ giảm 7,5% so với năm 2021;

+ ROE đạt 30,2% vượt 1,7% ~ 6,1% so với nghị quyết, giảm 1,5% ~ giảm 4,6% so với năm 2021.

- Tổng Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, ROE do ĐHĐCĐ năm 2022 giao. Đồng thời, duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ của các năm trước, tốc độ

tăng lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn mức pha loãng cổ phiếu do đó EPS tiếp tục tăng năm thứ 6 liên tiếp.

b) Số liệu theo báo cáo Công ty Mẹ

ĐVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	TH 2022	KH 2022	TH 2021	CL TH 2022-KH 2022		CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%	+/-	%
I Chỉ tiêu tài chính								
1	Tổng doanh thu	8 238	7 607	6 669	631	8.3%	1 569	23.5%
2	Chi phí	7 708	7 109	6 217	599	8.4%	1 491	24.0%
2	Lợi nhuận trước thuế	530	498	452	32	6.4%	78	17.3%
3	Lợi nhuận sau thuế	427	399	365	28	6.9%	62	17.1%
II Chỉ tiêu hiệu quả								
1	ROA	9.1%	9.9%	10.0%	-0.8%	-7.6%	-0.9%	-8.6%
2	ROE	29.8%	29.5%	31.2%	0.4%	1.2%	-1.4%	-4.5%

- Các chỉ tiêu so với kế hoạch và cùng kỳ tại Công ty Mẹ:

+ Doanh thu đạt 8.238 tỷ đồng, vượt 631 tỷ đồng ~ 8,3% so với Nghị quyết và tăng 1.569 tỷ đồng ~ tăng 23,5% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 530 tỷ đồng, vượt 32 tỷ ~ 6,4% so với Nghị quyết, tăng 78 tỷ đồng ~ tăng 17,3% so với năm 2021;

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 427 tỷ đồng, vượt 28 tỷ đồng ~ 6,9% so với Nghị quyết, tăng 62 tỷ đồng ~ tăng 17,1% so với năm 2021;

+ ROA đạt 9,1% giảm 0,8% ~ -7,6% so với Nghị quyết, giảm 0,9% ~ giảm 8,6% so với năm 2021;

+ ROE đạt 29,8% vượt 0,4% ~ 1,2% so với Nghị quyết, giảm 1,4% ~ giảm 4,5% so với năm 2021.

- Chỉ tiêu của Công ty Mẹ vượt 4/5 chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao. Tiếp tục, duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ của các năm trước, đóng góp 87,7% doanh thu và đóng góp đến những 96,4% lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty.

5.2.2. Tình hình tài chính của TCT tại thời điểm 31/12/2022

Số liệu các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể sau:

ĐVT: Tỷ đồng./.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2022	KH 2022	CL TH 2022-TH 2021	
					+/-	%
I Chỉ tiêu tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1 625	1 312	313	23.9%
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	6 041	3 963	2 078	52.4%
II Khả năng thanh toán						
1	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	Lần	1.21	1.21	(0.00)	-0.2%
2	Tỷ lệ thanh toán nhanh	Lần	0.99	0.98	0.01	0.6%
III Khả năng sinh lời						
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	7.9%	8.4%	-0.5%	-6.2%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	5.9%	6.3%	-0.4%	-6.5%
IV Hiệu suất hoạt động						
1	Chu kỳ kinh doanh	Ngày	108.6	117.6	(9.0)	-7.7%
2	Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản	Lần	1.55	1.88	(0.3)	-17.4%

- Chỉ tiêu tài chính: Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của Tổng Công ty năm 2022 được bảo toàn và tăng trưởng tốt đến từ cải thiện trong hoạt động quản trị:

- + Vốn chủ sở hữu đạt: 1.625 tỷ đồng, tăng mạnh 23,9% so với năm 2021,
- + Tổng tài sản năm đạt: 6.041 tỷ đồng ~ tăng 52,4% so với năm 2021,
- + Chu kỳ kinh doanh: 108,6 ngày rút ngắn được 9 ngày ~ giảm 7,7% số ngày so với năm 2021,
- + Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản là: 1,55 lần giảm 0,3 lần ~ giảm 17,4% so với năm 2021.

+ Khả năng thanh toán duy trì tương đương năm 2021.

Điểm sáng hoạt động của Tổng Công ty năm 2022 là VCSH duy trì tốc độ tăng nhanh hơn tốc độ pha loãng cổ phiếu, rút ngắn được chu kỳ kinh doanh và duy trì được khả năng thanh toán công nợ ở mức lành mạnh trong điều kiện tổng tài sản tăng mạnh đột biến và thị trường tài chính phát sinh nhiều diễn biến xấu.

- Khả năng sinh lời: đảm bảo tăng trưởng, ổn định, xu hướng phát triển tốt:

+ Tỷ suất lợi nhuận gộp suy giảm: 6,2% so với năm 2021 từ 8,4% năm 2021 xuống 7,9% năm 2022,

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu suy giảm: 6,5% so với năm 2021 giảm từ 6,3% năm 2021 xuống 5,9% năm 2022.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT/BĐH và ĐHĐCĐ

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2022-2023, Tổng Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa HĐQT/BĐH vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo Điều lệ của Tổng Công ty và quy định của Pháp luật.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2023

I. Mục tiêu và phương châm hoạt động

- Giám sát mọi hoạt động kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ, thượng tôn pháp luật trong các lĩnh vực;
- Đánh giá hệ thống Quản trị rủi ro thông qua các tuyến phòng vệ;
- Giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, tìm nguyên nhân, cảnh báo kịp thời.

II. Kế hoạch hoạt động

- 1) Giám sát theo kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.
- 2) Giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT/BĐH.
- 3) Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, trước và sau kiểm toán.
- 4) Giám sát chuyên đề: *Pháp lý hoạt động của Tổng công ty; Xây dựng dân dụng, công tác tài chính; đầu tư, mua sắm.*
- 5) Giám sát các nội dung, kiến nghị của kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính.
- 6) Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.
- 7) Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới Ban kiểm soát (nếu có).
- 8) Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác.

PHẦN C: KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với HĐQT/BĐH như sau:

Thứ nhất: Tổng Công ty tăng cường rà soát kiểm tra hồ sơ pháp lý hoạt động kinh doanh trong nước và thị trường, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực phải tuân thủ nghiêm và thượng tôn Pháp luật.

Thứ hai: Tổ chức mô hình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc. Mục đích: nâng cao vai trò, năng lực cạnh tranh tại các tỉnh/tp; các đơn vị tự kiểm soát được hiệu quả kinh doanh; minh bạch công tác quản lý, quản trị; giảm tải cho Phòng tài chính công ty, nâng cao vai trò giám sát, quản trị tài chính.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT/BĐH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình./.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Quang Lưu

Số: 08/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

- Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực kinh doanh của Công ty, có uy tín về chất lượng dịch vụ và đảm bảo thời gian kiểm toán, phí kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Dựa theo tiêu chí trên, Ban kiểm soát đề xuất các công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.



NGÔ QUANG TUỆ

Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
I	Báo cáo tài chính riêng			
1	Tổng tài sản	5.649.953	3.688.047	
2	Nợ phải trả	4.078.931	2.394.175	
	- Trong đó Nợ vay	1.465.516	180.120	
3	Vốn chủ sở hữu	1.571.023	1.293.872	
4	Tổng Doanh thu	8.238.209	6.669.157	
5	Tổng Chi phí	7.708.126	6.217.343	
6	Lợi nhuận trước thuế	530.082	451.814	
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	426.966	364.612	
II	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Tổng tài sản	6.040.965	3.963.440	
2	Nợ phải trả	4.416.133	2.651.724	
	- Trong đó Nợ vay	1.465.516	180.120	
3	Vốn chủ sở hữu	1.624.832	1.311.716	
4	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	51	22	
5	Tổng Doanh thu	9.398.189	7.461.190	
6	Tổng Chi phí	8.843.308	6.989.617	
7	Lợi nhuận trước thuế	554.882	471.573	
8	Thuế TNDN	111.957	96.300	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	442.925	375.273	

(Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán chi tiết đính kèm)

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ MẠNH HÙNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội thông qua 02 nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ trọng	
			%/VĐL	%/LNST
1	Vốn điều lệ đầu kỳ:	1.143.859		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	427.179	37,3%	
-	LNST thực hiện trong kỳ	426.966		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	213		
-	Quỹ ĐTPPT tại Công ty mẹ	0		
3	Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:	427.179		
3.1	Trích quỹ ĐTPPT	0		
3.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	64.258	5,6%	15,0%
3.3	Trích thưởng BDH, HĐQT, BKS	2.500	0,2%	0,6%
	Trong đó:			
	Thưởng Người quản lý công ty:	2.350		
	Thưởng Ban kiểm soát:	150		
3.4	Trả cổ tức :	360.421	31,51%	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	114.386	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	246.035	21,51%	
4	LNST còn lại chưa phân phối:	0		
5	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:	1.389.894		

Đề xuất:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể cho các cá nhân cho mục 3.3 nêu trên.

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế và quy định pháp luật và nội bộ của Tổng Công ty.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Phương án phát hành

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần hiện có: 114.385.879 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 24.603.497 cổ phiếu (Tương đương 21,51% tổng số cổ phần hiện có)
- Tỷ lệ thực hiện: 10.000:2.151 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 2.151 cổ phần mới)
- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng Công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2023 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ MẠNH HÙNG

Số: 11/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại
của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.
Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 13/03/2023 của Bà Nghiêm Phương Nhi –
Thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025. Với nội dung chi tiết như sau:

1. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Nghiêm Phương Nhi.
2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: Số lượng 01 người.
3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo đề cử/ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định.
(Chi tiết theo thông báo được công bố trên website của Tổng Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



ĐỖ MẠNH HÙNG

THÔNG BÁO

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel trân trọng thông báo về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Số lượng thành viên:

Số lượng thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị là: 01 người.

2. Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

4. Nguyên tắc đề cử, ứng cử:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) thành viên.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Đơn ứng cử ứng viên HĐQT (mẫu 01).
- Đơn đề cử ứng viên HĐQT (mẫu 02);
- Biên bản của nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT (mẫu 03);
- Thông báo đề cử ứng viên HĐQT đối với nhóm cổ đông (mẫu 03A);
- Bản gốc Thông tin cá nhân ứng viên (mẫu 04) kèm theo Bản sao giấy tờ tùy thân (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

6. Địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi trực tiếp hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm qua đường bưu điện về địa chỉ:

Tiểu ban Thư ký Hội đồng quản trị - Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Số 6 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

SĐT: 086.208.1111

Ghi chú: Để công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức các thủ tục bầu cử được nhanh chóng và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, trân trọng đề nghị cổ đông gửi hồ sơ đề cử, ứng cử tới địa chỉ nêu trên chậm nhất vào ngày 13/04/2023. Trong trường hợp không thể gửi hồ sơ kịp thời hạn trên, đề nghị cổ đông scan hồ sơ đề cử, ứng cử gửi trước về địa chỉ email ir.viettelconstruction@viettel.com.vn theo thời hạn quy định rồi gửi hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự trực tiếp Đại hội vào ngày 18/04/2023.

Lưu ý: Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. Anh02.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ MẠNH HÙNG

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỔNG CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH VIETTEL **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
 Hà Nội, ngày tháng năm 2023

ĐƠN ỨNG CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
 Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Tên tôi là:...

CMND /Hộ chiếu số: do: cấp ngày:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu :cổ phần

(Bằng chữ : cổ phần)

Trong đó: Đại diện sở hữu của cổ đông.....:cổ phần

(Bằng chữ:.....cổ phần)

Tương ứng với tỷ lệ:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Hồ sơ gửi kèm Thông tin cá nhân ứng viên (theo mẫu 04) kèm theo Bản sao giấy tờ tùy thân (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty, luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày.....tháng.....năm

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỔNG CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH VIETTEL **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
 Hà Nội, ngày tháng năm 20..

ĐƠN ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
 Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Tên cổ đông:
 Số ĐKSH¹: do cấp ngày
 Địa chỉ:
 Số cổ phần sở hữu: cổ phần
 (Bằng chữ: cổ phần)
 Tương ứng với tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Sau khi nghiên cứu Thông báo bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025, Công ty đề cử ông (bà) có tên sau vào danh sách ứng viên bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty:

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Số lượng CP sở hữu

Chúng tôi xin gửi kèm Đơn đề cử này Thông tin cá nhân ứng viên (theo mẫu 04) kèm theo Bản sao giấy tờ tùy thân (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) của từng ứng cử viên.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày tháng năm

TÊN CỔ ĐÔNG²

¹ Số CMND/CCCD/Hộ chiếu đối với cổ đông là cá nhân hoặc Số Đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức.

² Ký, ghi rõ họ tên đối với cổ đông là cá nhân. Ký, đóng dấu, ghi rõ chức danh và họ tên đối với cổ đông là tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI HẠN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Hôm nay, vào hồi ...h... ngày .../.../2023, tại, chúng tôi gồm những cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel, có tổng số cổ phần là cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, danh sách chi tiết như sau:

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ và pháp luật, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Số lượng CP sở hữu

Đề nghị Hội đồng quản trị ghi nhận danh sách ứng viên bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025 của chúng tôi.

Chúng tôi xin đính kèm Thông tin cá nhân ứng viên (theo mẫu 04) kèm theo Bản sao giấy tờ tùy thân (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) của từng ứng cử viên.

Biên bản này gồm ... trang, được lập vào lúc giờ, ngày .../.../..., tại, và được đọc lại cho nhóm cổ đông cùng nghe, cùng thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

Trân trọng./.

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA TỪNG CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM CỔ ĐÔNG

(Đóng dấu đối với tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI HẠN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Chúng tôi gồm những cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel, có tổng số cổ phần là cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, danh sách chi tiết như sau:

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
	Tổng cộng				

Sau khi nghiên cứu Thông báo bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025, Chúng tôi đề cử ông (bà) có tên sau vào danh sách ứng viên bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty:

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Số lượng CP sở hữu

Chúng tôi xin gửi kèm Thông báo này Thông tin cá nhân ứng viên (theo mẫu 04) kèm theo Bản sao giấy tờ tùy thân (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) của từng ứng cử viên và Biên bản họp nhóm cổ đông (theo mẫu 03) ngày

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA TỪNG CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM CỔ ĐÔNG

(Đóng dấu đối với tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

(Giới thiệu tóm tắt về ứng viên)

Ảnh

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Giới tính:
- Quốc tịch:

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Bằng cấp

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Tên tổ chức	Chức vụ

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Giấy ĐKKD	Vị trí (Các vị trí trong HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát hoặc Cán bộ quản lý khác)	Thời điểm bắt đầu nắm giữ

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

STT	Tên tổ chức	Giấy ĐKKD	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

STT	Mối quan hệ với Tổng Công ty CP Công trình Viettel	Có	Không	Chi tiết mối quan hệ (Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi kèm các tài liệu liên quan)
1.	Mối quan hệ nhân viên			
2.	Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn			
3.	Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)			
4.	Mối quan hệ kinh tế			
4.1.	<i>Quan hệ người bán (Nhà cung cấp)</i>			
4.2.	<i>Quan hệ người mua (Khách hàng)</i>			
4.3.	<i>Quan hệ đối tác</i>			
5.	Mối quan hệ khác			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động 2022, định hướng năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 04/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. Một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2022.

- Số liệu công ty hợp nhất:

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (Tỷ đồng)						
1	Tổng doanh thu	7.461	8.586	9.398	109%	1.937	26,0%
2	Tổng chi phí	6.990	8.069	8.843	110%	1.854	26,5%
3	LNTT	471,6	517,6	555	107%	83	17,7%
4	LNST	375,3	413,8	443	107%	68	18,0%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	9,6%	9,0%	8,9%	98%	-0,7%	-7,5%
2	ROE (%)	31,6%	28,8%	30,2%	105%	-1,5%	-4,6%

- Số liệu công ty mẹ:

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022			So với 2021	
			KH	TH	%KH	Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (Tỷ đồng)						

1	Tổng doanh thu	6.669	7.607	8.238	108%	1.569	24%
2	Tổng chi phí	6.217	7.109	7.708	108%	1.491	24,0%
3	LNTT	451,8	498,2	530	106%	78	17,3%
4	LNST	364,6	399,4	427	106,9%	62	17,1%
II	Chỉ tiêu hiệu quả						
1	ROA (%)	10,0%	9,9%	9,1%	92%	-0,8%	-8,2%
2	ROE (%)	31,20%	29,45%	29,8%	101%	-1,4%	-4,5%

2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Chỉ tiêu hợp nhất

TT	Chỉ tiêu hợp nhất	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	9.398	10.338	940	10,00%
2	Tổng chi phí	8.843	9.725	882	9,97%
3	LNTT	554,9	613,2	58	10,51%
4	LNST	442,9	487,0	44	9,96%
II	Chỉ tiêu hiệu quả				
1	ROA (%)	8,9%	9,2%	0,3%	3,73%
2	ROE (%)	30,2%	28,0%	-2,1%	-7,09%

- Chỉ tiêu công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu công ty mẹ	TH 2022	KH 2023	So với 2022	
				Δ	%Δ
I	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu	8.238	9.256	1.018	12,36%
2	Tổng chi phí	7.708	8.667	959	12,44%
3	LNTT	530,1	589,5	59	11,20%
4	LNST	427,0	471,6	45	10,45%
II	Chỉ tiêu hiệu quả (%)				
1	ROA	9,1%	8,9%	-0,3%	-2,74%
2	ROE	29,8%	26,44%	-3,4%	-11,29%

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 07/BC-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022. Cụ thể:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ trọng	
			%/VĐL	%/LNST
1	Vốn điều lệ đầu kỳ:	1.143.859		

2	Tổng LNST dùng để phân phối:	427.179	37,3%	
-	LNST thực hiện trong kỳ	426.966		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	213		
-	Quỹ ĐTPPT tại Công ty mẹ	0		
3	Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:	427.179		
3.1	Trích quỹ ĐTPPT	0		
3.2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	64.258	5,6%	15,0%
3.3	Trích thưởng BDH, HDQT, BKS <i>Trong đó:</i> <i>Thưởng Người quản lý công ty:</i> <i>Thưởng Ban kiểm soát:</i>	2.500 2.350 150	0,2%	0,6%
3.4	Trả cổ tức :	360.421	31,51%	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	114.386	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	246.035	21,51%	
4	LNST còn lại chưa phân phối:	0		
5	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:	1.389.894		

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể cho các cá nhân cho mục 3.3 nêu trên.

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao Tổng Giám đốc Tổng công ty phân bổ tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trên cơ sở nhu cầu chi thực tế và quy định pháp luật và nội bộ của Tổng Công ty

II. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Phương án phát hành

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần hiện có: 114.385.879 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 24.603.497 cổ phiếu (Tương đương 21,51% tổng số cổ phần hiện có)
- Tỷ lệ thực hiện: 10.000:2.151 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 2.151 cổ phần mới)

- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2023 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Điều 6. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của Pháp luật và Quy chế nội bộ của Công ty. Danh sách các công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 7. Thông qua tờ trình mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất mức thù lao cho năm 2023 như sau:

1. Quyết toán thù lao, lương Hội đồng quản trị, tiểu ban thư ký và Ban kiểm soát năm 2022:

a. Hội đồng quản trị, Tiểu ban Thư ký: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 4,92 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng

- Lương cho thành viên HĐQT chuyên trách:

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

b. Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, lương năm 2022 là: 2,23 tỷ đồng trong đó:

- Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:

+ Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

c. Chi phí hoạt động 2022: Tổng chi phí hoạt động 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,24 tỷ đồng.

2. Đề xuất mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm 2023:

2.1. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT năm 2023 là 6,67 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên HĐQT không chuyên trách:

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho thành viên độc lập HĐQT: 22 triệu đồng/tháng.
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

Lương của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2.2. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2022 là 2,35 tỷ đồng, trong đó thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

Lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng Công ty ban hành. Dự kiến chi phí hoạt động 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,5 tỷ đồng.

Điều 8. Thông qua tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 của Hội đồng Quản trị về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

Điều 9. Thông qua tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2023 của Hội đồng quản trị về nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới:

- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung mới: 2816, 4799, 8299.
- Các mã ngành nghề đề xuất bổ sung chi tiết: 4659, 7110, 4329, 3312.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Nghiêm Phương Nhi.

Điều 11. Bỏ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông/Bà – Thành viên HĐQT

Điều 12. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCK, Sở GDCK HCM;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu: HĐQT. Quân 03.

ĐỖ MẠNH HÙNG